

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ**Quy định quy trình biên soạn, ban hành chương trình, giáo trình dạy và học các môn học, học phần bắt buộc sử dụng chung trong chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định quy trình biên soạn, ban hành chương trình, giáo trình dạy và học các môn học, học phần bắt buộc sử dụng chung trong chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định quy trình biên soạn, thẩm định, ban hành, công khai, rà soát, cập nhật chương trình các môn học, học phần bắt buộc sử dụng chung trong giáo dục đại học; nguyên tắc biên soạn, lựa chọn, thẩm định và phê duyệt sử dụng giáo trình phục vụ các môn học hoặc học phần này.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo); các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Môn học, học phần bắt buộc sử dụng chung là môn học, học phần được quy định áp dụng thống nhất trong chương trình đào tạo đối với từng trình độ của giáo dục đại học theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc biên soạn, thẩm định, ban hành chương trình, giáo trình phải đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch, bảo đảm chất lượng, thống nhất về nhận thức chính trị, khoa học, không hạn chế quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở đào tạo trong việc áp dụng phương pháp giảng dạy.

2. Bảo đảm tính khách quan, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 4. Yêu cầu đối với chương trình

1. Chương trình phải có mục tiêu, chuẩn đầu ra, khối lượng học tập, nội dung kiến thức cốt lõi, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, điều kiện bảo đảm chất lượng, bảo đảm khả thi và sự phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Chương trình dạy và học các môn học, học phần bắt buộc sử dụng chung là đơn vị học tập cấu thành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học; được tổ chức dưới hình thức độc lập hoặc tích hợp; có khối lượng kiến thức bắt buộc theo chuẩn chương trình đào tạo và có giá trị công nhận kết quả học tập tương đương giữa các cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 5. Yêu cầu đối với giáo trình

1. Giáo trình phải phù hợp với từng môn học, học phần của chương trình đã được ban hành; bảo đảm tính khoa học, sư phạm, cập nhật, chính xác; có nguồn trích dẫn hợp pháp; không chứa đựng các nội dung vi phạm pháp luật, thuần phong mỹ tục; phải được thẩm định trước khi phê duyệt đưa vào sử dụng.

2. Giáo trình là tài liệu chính thức phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu một môn học, học phần; được biên soạn và thẩm định bảo đảm phù hợp với chương trình dạy và học tương ứng đã được ban hành.

3. Ngôn ngữ dùng để biên soạn giáo trình là tiếng Việt; kiến thức trong giáo trình được trình bày khoa học, logic, bảo đảm cân đối giữa lý thuyết và thực hành, phù hợp với thực tiễn và cập nhật những tri thức mới của khoa học, công nghệ và phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội đã được kiểm chứng và công nhận.

Chương II

QUY TRÌNH BIÊN SOẠN, THẨM ĐỊNH, BAN HÀNH

Điều 6. Biên soạn chương trình

Việc tổ chức biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình phải bảo đảm tính khách quan, minh bạch, khoa học và đáp ứng các yêu cầu sau đây:

1. Việc biên soạn chương trình phải được thực hiện bởi đội ngũ giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia và cán bộ quản lý có chuyên môn sâu, am hiểu về nội dung môn học, học phần. Quá trình biên soạn phải bảo đảm có sự tham gia của đại diện các bên liên quan.

2. Dự thảo chương trình được tổ chức lấy ý kiến các cơ sở đào tạo, chuyên gia và các cơ quan quản lý có liên quan. Tổ chức hoặc cơ quan chủ trì biên soạn có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý.

3. Trước khi trình ban hành, dự thảo chương trình phải được đánh giá, thông

qua bởi Hội đồng thẩm định. Quá trình thẩm định phải bảo đảm tính độc lập, khách quan và tuân thủ chặt chẽ các quy định về tiêu chuẩn thành viên cũng như nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thẩm định tại Điều 8 của Thông tư này.

4. Hồ sơ trình thẩm định gồm: dự thảo chương trình; thuyết minh sự cần thiết; báo cáo tiếp thu, giải trình; tổng hợp ý kiến; tài liệu tham khảo; báo cáo đánh giá điều kiện bảo đảm thực hiện.

5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định ban hành chương trình trên cơ sở kết quả đánh giá khách quan của Hội đồng thẩm định; đồng thời chịu trách nhiệm về chất lượng của chương trình và thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Biên soạn giáo trình

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức biên soạn giáo trình của các môn học, học phần bắt buộc dùng chung. Quy trình biên soạn giáo trình bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành về biên soạn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình giáo dục đại học.

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức biên soạn giáo trình của các môn học, học phần bắt buộc dùng chung theo các hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu, đảm bảo theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ biên hoặc đồng chủ biên, người biên soạn nhận nhiệm vụ biên soạn giáo trình theo đề cương chi tiết của giáo trình và chịu trách nhiệm trước cơ quan tổ chức biên soạn về nội dung của giáo trình và có trách nhiệm giải trình khi được yêu cầu.

3. Giáo trình biên soạn phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 5 Thông tư này và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Thẩm định chương trình, giáo trình

1. Cơ quan tổ chức biên soạn thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định bản thảo chương trình, giáo trình đã tổ chức biên soạn theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này.

2. Hội đồng thẩm định có số lượng thành viên là số lẻ, tối thiểu 05 thành viên, do cơ quan có thẩm quyền ban hành chương trình, giáo trình thành lập, gồm: Chủ tịch, Thư ký, Ủy viên phản biện và các Ủy viên. Thành viên hội đồng thẩm định là các nhà khoa học có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung chương trình, giáo trình, có uy tín và kinh nghiệm quản lý, giảng dạy và nghiên cứu, kinh nghiệm thực tế lĩnh vực liên quan trực tiếp đến chương trình. Tùy theo lĩnh vực, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định cụ thể về tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng thẩm định.

3. Thành viên Hội đồng thẩm định không là thành viên trực tiếp chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình được thẩm định; không có xung đột lợi ích; bảo đảm độc lập, khách quan trong quá trình thẩm định.

4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thẩm định:

a) Hội đồng thẩm định họp khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền, Thư ký và ít nhất một Ủy viên phản biện.

b) Trong quá trình thẩm định hội đồng thẩm định có thể mời thêm một số đại biểu không phải là thành viên hội đồng thẩm định tham dự các phiên họp thẩm định nếu thấy cần thiết. Ý kiến các thành viên ngoài hội đồng thẩm định chỉ mang tính tham khảo và các thành viên này không tham gia biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của hội đồng thẩm định.

c) Kết luận của Hội đồng được thông qua bằng phiếu kín; chương trình, giáo trình được đề nghị thông qua khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên.

5. Hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm trước các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự phù hợp về chuyên môn của chương trình, giáo trình đã thẩm định và có trách nhiệm giải trình khi được yêu cầu.

Điều 9. Ban hành chương trình, giáo trình

Căn cứ kết quả thẩm định và đề xuất của Hội đồng thẩm định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ đạo ban soạn thảo tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ và ban hành chương trình, xuất bản giáo trình theo quy định pháp luật.

Điều 10. Công khai và lưu trữ

1. Chương trình, giáo trình phải được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành hoặc cơ sở đào tạo. Việc công khai toàn văn giáo trình thực hiện theo pháp luật về sở hữu trí tuệ, xuất bản và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hồ sơ biên soạn, thẩm định, ban hành chương trình, xuất bản giáo trình được lập, quản lý, lưu trữ bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp lập dưới dạng điện tử, hồ sơ phải bảo đảm giá trị pháp lý, tính toàn vẹn, xác thực, khả năng truy cập, truy xuất, lưu vết và an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, lưu trữ, an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 11. Cập nhật, điều chỉnh

Chương trình, giáo trình được rà soát, cập nhật định kỳ tối thiểu 5 năm một lần hoặc khi có thay đổi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chuẩn chương trình đào tạo, Khung trình độ quốc gia Việt Nam hoặc theo yêu cầu thực tiễn.

Điều 12. Kinh phí biên soạn chương trình, giáo trình

1. Đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

- a) Nguồn ngân sách nhà nước được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;
- b) Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- c) Trách nhiệm bố trí từ nguồn thu hợp pháp, các nguồn tài trợ, viện trợ khác.

2. Đối với cơ sở đào tạo:

- a) Nguồn kinh phí do cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm bố trí từ nguồn thu hợp pháp, các nguồn tài trợ, viện trợ khác;
- b) Nội dung chi, mức chi để tổ chức thực hiện theo các quy định hiện hành

của pháp luật và được quy định cụ thể trong quy định của cơ sở đào tạo.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, rà soát việc thực hiện Thông tư này trên phạm vi toàn quốc theo thẩm quyền.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo

Cơ sở đào tạo ban hành quy định nội bộ; tổ chức biên soạn (nếu có), lựa chọn, thẩm định, phê duyệt, công khai và lưu trữ chương trình, giáo trình theo quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan.

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

Chương trình, giáo trình của các môn học, học phần bắt buộc dùng chung đã được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng cho đến khi có chương trình, giáo trình mới được rà soát, cập nhật hoặc thay thế theo quy định.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2026.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; giám đốc các đại học, học viện; hiệu trưởng các trường đại học; viện trưởng các viện nghiên cứu có đào tạo tiến sĩ; hiệu trưởng hoặc giám đốc các cơ sở giáo dục khác được phép đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng QGGD và Phát triển nhân lực;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT;
- Như Điều 17;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng PLQG; CSDLQG về VBPL;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, GDDH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quân